

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1998;

Nơi thường trú: Khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu G, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Đào Minh Q, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Đào Minh Quân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh Q đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Gia K, sinh ngày 29/4/2022. Khi ly hôn chị N và anh Q thống nhất thỏa thuận: Anh Q được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu K kể từ khi ly hôn đến khi cháu Khánh thành n, có thể lao động tự túc được. Chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q hàng tháng mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ khi ly hôn đến khi cháu Khánh thành n, có thể lao động tự túc được.

Anh Q trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con là chị N trong việc thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị N đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001214 ngày 15/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Anh Quang